

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14-7-2023

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Viết Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trí Dũng

Bà Lê Thị Việt Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc: “Tranh chấp về yêu cầu ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Mai T**, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Khu T, thị trấn Đ1, huyện Đ2, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Đậu Minh Duy**, sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: Khu H1, xã H2, huyện Đ2, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Đường NF5, khu phố 5, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

(Chị T có mặt, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Mai T trình bày:

Chị và bị đơn là anh Đậu Minh D kết hôn với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND thị trấn Đ1, huyện Đ2, tỉnh Phú Thọ. Sau

ngày cưới, vợ chồng chung sống với nhau tại xã H2. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh D.

- Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Đậu Minh H, sinh ngày 30/8/2017. Hiện đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu H và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang ở cùng mẹ chị, thu nhập trung bình 5.000.000đ/ 1 tháng. Chị có đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị xác nhận không có gì.

- Về án phí: Chị xin tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

2. Theo biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương, anh Đậu Minh D trình bày: Anh và chị T kết hôn với nhau vào năm 2016. Việc kết hôn là tự nguyện. Quá trình chung sống có mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng sống riêng khoảng 3 năm. Hiện chị T đang ở tại huyện Đ2, còn anh ở B, Bình Dương. Hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn. Anh đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Đậu Minh D, sinh năm 2019. Hiện cháu D đang ở với chị T. Anh đồng ý giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh không cấp dưỡng nuôi con. Anh yêu cầu Tòa án ghi nhận quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con theo quy định không được cản trở anh thực hiện các quyền này.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung với chị T.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- + Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Mai T và anh Đậu Minh D.

- + Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận: Chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đậu Minh H, sinh ngày 30/8/2017. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

- + Về tài sản chung, về vay nợ chung: Không phải giải quyết.

- + Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí nên cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Mai T cư trú tại khu T, thị trấn Đ1, huyện Đ2, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Đậu Minh D cư trú ở Khu H1, xã H2, huyện Đ2, tỉnh Phú Thọ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết, anh Đậu Minh D có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Mai T và anh Đậu Minh D kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ1, huyện Đ2, tỉnh Phú Thọ, là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Hai bên đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn.

Xét thấy, việc chị T và anh D thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh D.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh D xác nhận có 01 con chung là Đậu Minh H, sinh ngày 30/8/2017. Hiện cháu D đang ở với mẹ. Ly hôn chị T và anh D thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị T và anh D là tự nguyện nên cần chấp nhận. Chị T có thu nhập, chỗ ở ổn định nên ly hôn giao cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên xác nhận không có gì nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Mai T và anh Đậu Minh D.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận: Chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đậu Minh H, sinh ngày 30/8/2017. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Mai T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0004426 ngày 18/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị T được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh D vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND TT Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Viết Anh